

Bản án số: 46/2019/HSST  
Ngày: 30 - 9 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tông Văn Quân.
2. Ông Cà Mạnh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn P** (tên gọi khác: Lò Văn U); Sinh năm 1995 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Lò Thị T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/06/2019 đến ngày 15/6/2019; Tạm giam từ ngày 15/6/2019 đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Quàng Văn T, sinh năm: 1945. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/06/2019, tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã N, huyện Đ bắt quả tang Lò Văn P đang điều khiển xe máy màu trắng - đen - bạc, nhãn hiệu HONDA Wave  $\alpha$ , mang biển kiểm soát 27B1 - 839.07; trên tay trái cầm 02 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói chứa chất bột màu trắng, nghi

Heroine và 01 gói có chứa một viên nén màu hồng, nghi ma túy tổng hợp. Lò Văn P khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là mua của C ở bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 200.000 đồng vào hồi 19 giờ ngày 06/6/2019. Mục đích mua ma túy để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định ngày 06/6/2019 xác định: gói chứa chất bột màu trắng, nghi Heroine có khối lượng 1,13 gam trích 0,1gam gửi giám định; một viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 gam gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 577/GĐ-PC09 ngày 12/06/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là Heroine và một viên nén màu hồng gửi giám định là Methamphetamine. Đây là những chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-ĐBĐ ngày 04/09/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 14 đến 20 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,03 gam Heroine còn lại sau giám định và trả chiếc xe máy màu trắng - đen - bạc, nhãn hiệu HONDA Wave  $\alpha$ , mang biển kiểm soát 27B1 - 839.07 cùng giấy đăng ký xe cho ông Quàng Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe máy cho ông bị cáo.

Tại phiên tòa, ông Quàng Văn T là ông ngoại của bị cáo có lời khai thể hiện chiếc xe máy bị cáo Lò Văn P dùng làm phương tiện đi mua ma túy là do ông tích góp tiền lương hưu đi mua về làm phương tiện đi lại trong gia đình; Do ông đã già không có bằng lái nên nhờ cháu Lò Văn P đứng tên sở hữu; bản thân Lò Văn P bố mẹ mất sớm về ở với ông bà, hiện nay vẫn sống phụ thuộc vào ông bà; khi Lò Văn P dùng xe đi mua ma túy ông không biết. Ông đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho ông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định hồi 20 giờ 30 phút ngày 6/6/2019, tại khu vực bản N,

xã N, huyện Đ, bị cáo Lò Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 1,13gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng; hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử kết luận, bị cáo Lò Văn P đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị xử phạt từ 01 năm đến 05 năm:*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo Lò Văn P là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; ông ngoại của bị cáo là Quàng Văn T được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy. Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù 14 tháng đến 20 tháng tù là có căn cứ, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, bố mẹ đều đã mất, hiện nay chưa xây dựng gia đình riêng và sống phụ thuộc vào ông bà ngoại. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 1,03 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng đi mua ma túy. Bị cáo khai là xe của ông ngoại Quàng Văn T mua nhờ bị cáo đứng tên đăng ký hộ; khi bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội ông ngoại không biết. Ông Quàng Văn T cũng có đơn và lời khai tại phiên tòa đề nghị xin lại chiếc xe để sử dụng. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử xét thấy, tuy giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lò Văn P nhưng xét điều kiện thực tế bị cáo Lò Văn P bố mẹ mất sớm sống cùng ông bà ngoại, hiện nay chưa có công ăn việc làm lại nghiện chất ma túy; hoàn cảnh trên của bị cáo chính quyền UBND xã N đã xác nhận. Do vậy, có căn cứ để khẳng định lời khai của bị cáo và của ông Quàng Văn T liên quan đến chiếc xe là có cơ sở. Do vậy, cần trả lại chiếc xe máy cùng giấy tờ xe cho ông Quàng Văn T là hợp tình, hợp lý.

[5]. Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên C đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, xác minh, người đàn ông này tên đầy đủ là Mùa Chù C, sinh năm 1959, trú tại Bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Mùa Chù C để làm rõ nhưng đối tượng không có mặt theo giấy triệu tập, tiến hành xác minh tại nơi cư trú Mùa Chù C không có mặt tại địa bàn, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. HĐXX cần xem xét chấp nhận.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí vì là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn P (tên gọi khác: Lò Văn U) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/06/2019).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,03gam Heroine.

- Trả lại 01 chiếc xe máy và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông Quàng Văn T, sinh năm 1945. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Toàn bộ vật chứng đã được miêu tả, niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 05/09/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBBĐ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nga**